

*Hà Nội, ngày 14 tháng 12 năm 2016*

**BÁO CÁO**

**Kết quả thực hiện công tác cải cách hành năm 2016  
và phương hướng, nhiệm vụ năm 2017**

Thực hiện quy định chế độ báo cáo định kỳ về công tác cải cách hành chính (gọi tắt là CCHC). Ủy ban Dân tộc báo cáo công tác CCHC năm 2016 và phương hướng, nhiệm vụ CCHC năm 2017 của Ủy ban Dân tộc như sau:

**Phần thứ nhất**

**KẾT QUẢ CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2016**

**I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH**

**1. Về kế hoạch cải cách hành chính**

Xác định công tác CCHC là một nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2016, để khắc phục những tồn tại, hạn chế công tác CCHC năm 2015, lãnh đạo Ủy ban đã chỉ đạo quyết liệt và toàn diện đối với các Vụ, đơn vị, đặc biệt đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác CCHC: Ngay từ đầu năm 2016, Ủy ban Dân tộc (viết tắt là UBDT) đã ban hành các văn bản chỉ đạo CCHC như: Kế hoạch CCHC năm 2016, ban hành các văn bản hướng dẫn chỉ đạo thực hiện đối với các đơn vị trực thuộc Ủy ban Dân tộc; tổ chức hội nghị tuyên truyền phổ biến văn bản hướng dẫn về công tác CCHC; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện CCHC; bố trí kinh phí cho công tác CCHC và kết hợp lồng ghép các nguồn kinh phí thực hiện CCHC... Với quyết tâm khắc phục tồn tại, hạn chế của năm 2015, kết quả công tác CCHC năm 2016 đạt được như sau:

- Năm 2016, UBDT đã ban hành đồng bộ các văn bản liên quan đến công tác CCHC của UBDT, chủ động xây dựng kế hoạch CCHC năm 2016, nội dung kế hoạch bám sát chỉ đạo của Chính phủ về công tác CCHC và nhiệm vụ chính trị của UBDT, cụ thể đã ban hành 18 văn bản chỉ đạo thực hiện công tác CCHC năm 2016 và trên 20 công văn, báo cáo (*Phụ lục I kèm theo*).

- Về kinh phí CCHC UBDT được bố trí riêng (Quyết định 724/QĐ-UBDT, ngày 29/12/2015 của Ủy ban Dân tộc) và ngoài ra kinh phí CCHC được lồng ghép theo từng nhiệm vụ cụ thể như: Kinh phí xây dựng văn bản QPPL; kinh phí xây dựng các chương trình, đề án; kinh phí tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, kinh phí đào tạo...

**2. Về tổ chức chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính**

- Ủy ban Dân tộc chỉ đạo công tác CCHC lồng ghép trong cuộc họp giao ban lãnh đạo Ủy ban hàng tuần, tháng, quý. Các cuộc họp giao ban lãnh đạo Ủy



ban có nội dung chỉ đạo công tác CCHC đều được lãnh đạo Ủy ban kết luận và ra thông báo bằng văn bản để chỉ đạo, điều hành về công tác CCHC.

- Đối với Ban CCHC UBND định kỳ họp hàng tháng đánh giá kết quả công tác CCHC và triển khai nhiệm vụ kế hoạch tháng tiếp theo; Thường trực Ban CCHC UBND thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các đơn vị trực thuộc Ủy ban thực hiện theo kế hoạch đề ra.

- Chỉ đạo công tác CCHC thông qua Hội nghị công tác CCHC hàng quý, 6 tháng và năm để đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao và triển khai kế hoạch nhiệm vụ tiếp theo; thông qua Hội nghị nâng cao nhận thức công tác CCHC cho công chức, viên chức UBND và tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn các văn bản chỉ đạo công tác CCHC của Chính phủ và của UBND ban hành.

- Tổ chức Hội nghị triển khai Kế hoạch CCHC UBND giai đoạn 2016-2020 (Quyết định 670/QĐ-UBND, ngày 08/12/2015).

### **3. Kiểm tra công tác CCHC**

Năm 2016, Ủy ban Dân tộc đã ban hành Quyết định 412/QĐ-UBND ngày 28/7/2016 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm UBND phê duyệt kế hoạch kiểm tra thực hiện công tác CCHC và thực hiện quy chế dân chủ năm 2016; thành lập 03 Đoàn kiểm tra trực tiếp kiểm tra công tác CCHC, tổ chức bộ máy, thực hiện quy chế dân chủ cơ sở của các đơn vị: Văn phòng Ủy ban, Vụ Kế hoạch Tài chính, Trường Cán bộ Dân tộc, Viện Dân tộc, Vụ Hợp tác quốc tế, Vụ Dân tộc thiểu số, Báo Dân tộc và Phát triển, Vụ Tổng hợp, Vụ Địa phương I, Trung tâm Thông tin (đạt trên 80%); các đơn vị còn lại tự kiểm tra theo hướng dẫn gửi báo cáo kết quả kiểm tra về Ban CCHC UBND. Kết quả kiểm tra đã chỉ rõ tồn tại, hạn chế đối với các đơn vị, đề xuất biện pháp khắc phục, các đơn vị được kiểm tra sau khi kiểm tra đã có nhiều chuyển biến trong công tác CCHC để làm tốt hơn chức năng nhiệm vụ được giao.

### **4. Công tác tuyên truyền CCHC**

Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền về CCHC, Ủy ban đã ban hành Kế hoạch tổ chức các hoạt động thông tin, tuyên truyền CCHC năm 2016 của Ủy ban (Quyết định số 175/QĐ-UBND ngày 10/12/2015 của UBND), giao kế hoạch cụ thể chi tiết cho từng đơn vị, nhất là các đơn vị thực hiện chức năng thông tin, tuyên truyền trực thuộc Ủy ban; kết hợp tuyên truyền công tác CCHC thông qua Hội nghị, giao ban công tác CCHC; duy trì, cập nhật thường xuyên các văn bản chỉ đạo CCHC của Chính phủ, của Ủy ban, thông tin hoạt động CCHC của Ủy ban, các đơn vị thuộc Ủy ban trên Cổng Thông tin điện tử UBND để tuyên truyền và chỉ đạo các đơn vị triển khai thực hiện.

Ngoài tuyên truyền CCHC trên Cổng thông tin điện tử UBND, năm 2016, Ủy ban tăng cường tuyên truyền công tác CCHC trên: Tạp chí Dân tộc, Báo Dân tộc và Phát triển, các báo chí thực hiện Quyết định 2472/QĐ-TTg, ngày 09/04/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc cấp một số ấn phẩm Báo, Tạp chí cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi vùng đặc biệt khó khăn năm 2016.

Tổ chức phát động phong trào thi đua thực hiện CCHC tới các đơn vị trực thuộc Ủy ban, gắn kết quả thực hiện CCHC là tiêu chí quan trọng để đánh giá kết quả công tác năm.



## II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CCHC

### 1. Cải cách thể chế

#### 1.1. Về xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

- Xây dựng Luật: Thực hiện nhiệm vụ giao UBNDT đã phối hợp xây dựng dự án Luật Dân tộc, trong năm 2016 đã tiến hành các nội dung: Thực hiện Nghị quyết số 22/2016/QH14 ngày 29/7/2016 của Quốc hội điều chỉnh Chương trình xây dựng Luật, Pháp lệnh năm 2016 và Chương trình xây dựng Luật, Pháp lệnh năm 2017 và Công văn số 5706/VPCP-PL ngày 11/7/2016 của Văn phòng Chính phủ, UBNDT đã ban hành Quyết định số 470/QĐ-UBNDT ngày 30/8/2016 về việc phê duyệt Kế hoạch tiếp tục hoàn thiện Bộ Hồ sơ đề xuất xây dựng Luật Dân tộc; đề nghị của Chính phủ về Chương trình xây dựng Luật, Pháp lệnh năm 2017, điều chỉnh Chương trình xây dựng Luật, Pháp lệnh năm 2016 do Ủy ban Pháp luật của Quốc hội tổ chức (trong đó có việc đưa dự án Luật Dân tộc vào Chương trình xây dựng Luật).

- Xây dựng Nghị định của Chính phủ: Thực hiện công văn số 1613/TTg-TCCV ngày 10/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ, nhiệm kỳ Chính phủ khóa XIV, Chính phủ giao UBNDT xây dựng Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức UBNDT nhiệm kỳ Chính phủ khóa XIV, theo trình tự thủ tục rút gọn; UBNDT đã khẩn trương triển khai thực hiện và đã hoàn thành trình Chính phủ trong tháng 11 năm 2016, theo đúng yêu cầu về thời gian, tiến độ đề ra.

- Công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật (viết tắt là VBQPPL) UBNDT được thực hiện đúng quy định, kịp thời, chất lượng văn bản ngày càng được nâng cao. Ban hành Quyết định số 736/QĐ-UBNDT ngày 31/12/2015 và Quyết định số 502/QĐ-UBNDT, ngày 22/9/2016 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm UBNDT ban hành Chương trình xây dựng và ban hành VBQPPL năm 2016. Đến nay đã ban hành 01/04 Thông tư hoàn thành, còn lại hoàn thành cuối tháng 12/2016 theo kế hoạch (*Phụ lục II kèm theo*).

- Triển khai xây dựng Chương trình, Đề án, chính sách trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Trong năm 2016, UBNDT được giao xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ 08 Đề án, 07 chính sách. Đến nay, UBNDT đã trình Thủ tướng Chính phủ 03/08 Đề án, 01/08 Đề án xin điều chỉnh thời gian sang năm 2017 và 04 Đề án xin không thực hiện do trùng lặp với các Đề án, chính sách của các Bộ, ngành có liên quan; đã trình Thủ tướng Chính phủ ký ban hành 08 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành chính sách sách dân tộc (*Phụ lục III kèm theo*).

- Bên cạnh đó, UBNDT cũng luôn chỉ đạo việc thực hiện nghiêm các nội dung của Luật Ban hành VBQPPL trong việc soạn thảo, thẩm định, ban hành VBQPPL về xây dựng chính sách dân tộc song song với việc thực hiện tự kiểm tra, kiểm tra theo thẩm quyền các VBQPPL có liên quan đến lĩnh vực công tác dân tộc theo quy định tại Nghị định số 40/2010/NĐ-CP ngày 12/4/2010 của Chính phủ về kiểm tra và xử lý VBQPPL.



## *1.2. Công tác rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật*

Công tác rà soát, hệ thống hoá văn bản được UBNDT quan tâm, chỉ đạo và tổ chức thực hiện, hàng năm đều có kế hoạch và tổ chức tiên hành nhiều đợt rà soát, hệ thống hoá văn bản. Kết quả rà soát, hệ thống hoá văn bản đều đưa ra phương án để xử lý hoặc trình cấp có thẩm quyền xử lý và công bố rộng rãi kết quả rà soát, hệ thống hoá VBQPPL tới các đơn vị, cá nhân có liên quan. Cụ thể năm 2016 đã triển khai các hoạt động sau:

- Quán triệt hoạt động rà soát VBQPPL là hoạt động thường xuyên trong công tác xây dựng VBQPPL của Ủy ban. Các VBQPPL thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước (viết tắt là QLNN) của Ủy ban đều được rà soát đưa vào Chương trình xây dựng VBQPPL hàng năm để sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ. Bên cạnh đó, Ủy ban đã rà soát các VBQPPL do Ủy ban ban hành có liên quan đến lĩnh vực QLNN của các Bộ, ngành khác. Ngoài ra, Ủy ban còn thực hiện nhiều hoạt động rà soát chuyên đề ở các lĩnh vực QLNN của Ủy ban theo chỉ đạo của Chính phủ và Bộ Tư pháp; thực hiện hệ thống hóa các VBQPPL về chính sách dân tộc qua các năm để thấy tính hệ thống và hiệu lực của các văn bản.

- Kết quả rà soát VBQPPL, năm 2016 UBNDT rà soát và công bố danh mục VBQPPL lĩnh vực công tác dân tộc hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần năm năm 2016 (Quyết định 58/QĐ-UBNDT, ngày 04/2/2016 của UBNDT) gồm 01 văn bản hết hiệu lực (*Phụ lục IV kèm theo*).

- Thực hiện nhiều nhiệm vụ rà soát theo chuyên đề khác đáp ứng yêu cầu của Chính phủ và của Bộ Tư pháp như: rà soát VBQPPL theo Hiến pháp năm 2013; rà soát cơ chế, chính sách dân tộc hiện có trong lĩnh vực QLNN của Ủy ban; rà soát VBQPPL về chính sách pháp luật về giảm nghèo, an sinh xã hội...

## *1.3. Công tác kiểm tra VBQPPL do bộ, ngành và địa phương ban hành có liên quan đến chức năng QLNN của UBNDT*

- Tiến hành kiểm tra theo thẩm quyền 06 Thông tư và 03 Thông tư liên tịch của Bộ, cơ quan ngang Bộ ban hành liên quan đến lĩnh vực công tác dân tộc; 35 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh và 35 Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành liên quan đến lĩnh vực công tác dân tộc.

- Ủy ban Dân tộc phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ pháp điển 15 VBQPPL thuộc Đề mục công tác dân tộc trong Bộ Pháp điển theo quy định.

## *1.4. Thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật*

Năm 2016, Ủy ban đã ban hành và tổ chức triển khai kế hoạch công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật theo quy định (Quyết định 08/QĐ-UBNDT, ngày 12/01/2016 của UBNDT và Công văn số 53/UBNDT-PC, ngày 19/01/2016 về việc phối hợp tổ chức các hoạt động của tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật). Kết quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật đạt 100% kế hoạch đề ra, cụ thể như sau:

- Tổ chức 8 Hội nghị tuyên truyền phổ biến pháp luật cho đồng bào dân tộc thiểu số các tỉnh (Thanh Hóa, Điện Biên, Sơn La, Quảng Ninh, An Giang,



Kon Tum, Thừa Thiên Huế và Quảng Bình), cho 960 lượt người; phối hợp với các địa phương xây dựng và cung cấp tài liệu cho 04 Câu lạc bộ pháp luật ở 4 tỉnh bao gồm: Thanh Hóa, Điện Biên, Sơn La và Quảng Ninh. Số lượng thành viên câu lạc bộ khoảng 50 người/một câu lạc bộ với thành phần tham gia bao gồm: Đại diện chính quyền, tư pháp, công an, Hội nông dân, Hội phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội cựu chiến binh xã; Đại diện một tổ chức đoàn thể ở thôn, ấp, bản, người có uy tín...

- Xây dựng Đề án tuyên truyền, phổ biến pháp luật: Thực hiện Quyết định số 2356/QĐ-TTg ngày 04/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình hành động thực hiện Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020 và Công văn số 5568/VPCP-VIII ngày 06/7/2016 của Văn phòng Chính phủ giao Ủy ban Dân tộc “Lồng ghép Đề án tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho đội ngũ cán bộ làm công tác dân tộc, đồng bào dân tộc thiểu số, đồng bào vùng biên giới, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn” vào “Đề án đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016 - 2020”. Ủy ban Dân tộc đã lồng ghép 02 Đề án trên để xây dựng thành Đề án “Đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017-2021” trình Thủ tướng Chính phủ.

*1.5. Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật thuộc phạm vi QLNN của UBĐT*

Tổ chức triển khai thực hiện Quyết định 649/QĐ-UBĐT ngày 24/11/2015 của UBĐT phê duyệt Kế hoạch công tác thanh tra năm 2016 của Thanh tra UBĐT; Kế hoạch số 394/KH-TTr, ngày 18/11/2015 của Thanh tra Ủy ban kế hoạch công tác thanh tra năm 2016; Quyết định 577/QĐ-UBĐT, ngày 31/10/2016 của UBĐT về việc phê duyệt Kế hoạch làm việc với các địa phương về kết quả thực hiện công tác dân tộc năm 2016.

- Thanh tra hành chính: Kế hoạch năm 2016 triển khai 02 cuộc thanh tra việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng tại Vụ Địa phương II và Trung tâm Thông tin. Đã triển khai, ban hành kết luận thanh tra tại Vụ Địa phương II và kết thúc, đang hoàn thiện báo cáo kết quả cuộc thanh tra tại Trung tâm Thông tin.

- Thanh tra chuyên ngành:

+ Đã triển khai, ban hành kết luận 05/08 cuộc thanh tra: Thanh tra việc tổ chức triển khai, thực hiện chính sách hỗ trợ di dân thực hiện định canh, định cư cho đồng bào DTTS và thực hiện Đề án “Phát triển kinh tế - xã hội vùng các dân tộc Mảng, La Hủ, Cống, Cờ Lao” tại tỉnh Hà Giang (1); Thanh tra việc tổ chức triển khai, thực hiện Chương trình 135 và chính sách hỗ trợ di dân thực hiện định canh, định cư cho đồng bào DTTS tại tỉnh Phú Thọ (2); Công tác tuyển sinh và chế độ chính sách đối với học sinh là người dân tộc thiểu số tại Trường dự bị Đại học Dân tộc Sầm Sơn (3). Thanh tra việc tổ chức triển khai, thực hiện Chương trình 135 và chính sách hỗ trợ di dân thực hiện định canh, định cư cho đồng bào DTTS tại tỉnh Lâm Đồng (4) và tỉnh Bình Thuận (5).



Kết quả thanh tra đã phát hiện một số nội dung sai phạm: Sử dụng nguồn vốn đầu tư cho một số danh mục chưa được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, việc khảo sát, lập dự án chưa sát với thực tế, phê duyệt dự án chưa đúng đối tượng, một số công trình thi công chưa đúng thiết kế, thiếu khối lượng; Công tác tham mưu, tổ chức triển khai, theo dõi, quản lý, sử dụng nguồn vốn chưa tốt, định mức hỗ trợ các dự án còn thấp, việc rà soát đối tượng thụ hưởng chính sách thiếu sót, chưa chính xác...; Thực hiện chế độ, chính sách đối với học sinh là người DTTS chưa đảm bảo, đúng quy định... Phát hiện sai phạm về kinh tế trên 60.000 tr.đ. Kiến nghị hoàn trả nguồn vốn đầu tư đúng danh mục, đúng đối tượng... đồng thời kiến nghị thu hồi nộp NSNN 793,887 tr.đ.

+ Các cuộc thanh tra đã kết thúc, đang hoàn thiện kết luận: (1) Thanh tra việc tổ chức triển khai, thực hiện chính sách hỗ trợ đất sản xuất, đất ở, nhà ở và nước sinh hoạt cho hộ đồng bào DTTS và tổ chức triển khai, thực hiện chính sách hỗ trợ di dân thực hiện định canh, định cư cho đồng bào DTTS tại tỉnh Nghệ An; (2) Thanh tra việc triển khai, thực hiện Quyết định số 2472/QĐ-TTg ngày 28/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc cấp một số ấn phẩm báo, tạp chí cho vùng DTTS và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn tại Báo Pháp luật Việt Nam; (3) Thanh tra việc triển khai, thực hiện Quyết định số 2472/QĐ-TTg ngày 28/12/2011; Quyết định số 1977/QĐ-TTg ngày 30/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc cấp một số ấn phẩm báo, tạp chí cho vùng DTTS và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn tại Báo Nhi Đồng.

- Công tác kiểm tra: (1) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai, thực hiện các chính sách dân tộc tại các huyện tại TP. Hà Nội gồm: Mỹ Đức, Ba Vì, Quốc Oai. Đã ban hành kết luận kiểm tra; (2) Thực hiện 01 cuộc kiểm tra đột xuất theo chỉ đạo của Bộ trưởng, Chủ nhiệm UBĐT về thực hiện chế độ nghỉ phép năm 2015 và kinh phí phục vụ văn nghệ 70 năm thành lập cơ quan công tác dân tộc.

Qua thanh tra, kiểm tra các Đoàn thanh tra của UBĐT chỉ ra những ưu điểm và hạn chế trong việc chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện của địa phương, đơn vị. Qua đó kiến nghị các biện pháp xử lý về kinh tế, hành chính, kỷ luật theo đúng quy định của nhà nước. Như vậy, trong năm 2016, Thanh tra Ủy ban đã triển khai đảm bảo nội dung thanh tra, thời hạn thanh tra theo đúng kế hoạch được duyệt; qui mô và chất lượng các cuộc thanh tra được đảm bảo, đáp ứng được yêu cầu phục vụ cho công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo Ủy ban.

## **2. Cải cách thủ tục hành chính**

*2.1. Tham mưu ban hành các văn bản triển khai công tác kiểm soát thủ tục hành chính*

Năm 2016, UBĐT đã 03 ban hành văn bản triển khai công tác kiểm soát thủ tục hành chính (viết tắt TTHC) và hiện nay UBĐT có 12 TTHC đăng tải trên Cổng TTĐT UBĐT (*Phụ lục V kèm theo*).

*2.2. Kết quả triển khai công tác kiểm soát thủ tục hành chính*



- Xây dựng kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng công tác pháp chế và nghiệp vụ kiểm soát TTHC cho công chức các Vụ, đơn vị thuộc UBĐT.

- Duy trì hoạt động Trang tin thành phần kiểm soát TTHC trên Cổng thông tin điện tử, kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC, đăng tải danh mục TTHC, cập nhật các văn bản, thông tin về công tác kiểm soát TTHC và minh bạch địa chỉ, số điện thoại xử lý phản ánh kiến nghị của UBĐT.

- Đổi mới giao diện Trang tin thành phần kiểm soát TTHC trên giao diện mới của Cổng thông tin điện tử UBĐT giúp cá nhân, tổ chức dễ tiếp cận và khai thác thông tin.

- Gửi báo cáo kết quả rà soát TTHC theo Đề án 896 cho Bộ Tư pháp tổng hợp, nội dung rà soát, UBĐT không đề xuất phương án đơn giản hoá TTHC thuộc phạm vi của Đề án 896.

- Thường xuyên trao đổi nghiệp vụ với Cục Kiểm soát TTHC, Ban Dân tộc tỉnh Thanh Hoá, Ban Dân tộc thành phố Cần Thơ về việc công bố công khai TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của UBĐT.

- Ban hành Báo cáo kiểm soát thủ tục hành chính 6 tháng, 9 tháng đầu năm 2016 gửi Bộ Tư pháp.

- Nhập hồ sơ TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC và đề nghị Cục Kiểm soát TTHC của Bộ Tư pháp công khai các thủ tục hành chính.

- Ban hành Báo cáo số 93/BC-UBĐT về việc sơ kết tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch đơn giản hóa TTHC trọng tâm năm 2016 và đề xuất nhóm TTHC cần đơn giản hóa năm 2017.

- Ban hành Công văn số 1092/UBĐT-PC ngày 31/10/2016 phúc đáp Ban Dân tộc tỉnh Quảng Ninh về việc chuẩn hoá TTHC thuộc phạm vi quản lý nhà nước của UBĐT.

### **3. Cải cách tổ chức bộ máy**

*3.1. Rà soát vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế của Ủy ban và các đơn vị thuộc Ủy ban*

- Tiếp tục thực hiện rà soát, kiện toàn, sắp xếp lại tổ chức bộ máy UBĐT theo (Nghị định số 84/2012/NĐ-CP ngày 12/10/2012 của Chính phủ).

- Xây dựng Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Nghị định số 84/2012/NĐ-CP ngày 12/10/2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của UBĐT gửi Bộ Nội vụ để tổng hợp. Báo cáo tập trung đánh giá kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế và đề xuất kiến nghị đối với mô hình cơ quan làm công tác dân tộc nhiệm kỳ Chính phủ (2016-2020).

- Xây dựng xây dựng Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức UBĐT nhiệm kỳ Chính phủ khóa XIV; UBĐT tổng kết, đánh giá Nghị định số 84/2012/NĐ-CP ngày 12/10/2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của UBĐT; trên cơ sở đó tham mưu xây dựng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức



UBND mới; đến nay đã hoàn thành trình Chính phủ trong tháng 11 năm 2016, theo đúng yêu cầu về thời gian, tiến độ đề ra.

- Thực hiện Quyết định số 1562/QĐ-TTg ngày 08/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức lại Viện Dân tộc và Trường Cán bộ Dân tộc thành Học viện Dân tộc. Ủy ban Dân tộc đã tiến hành sắp xếp tổ chức của Viện Dân tộc và Trường Cán bộ Dân tộc, ban hành Quyết định số 507/QĐ-UBND, ngày 26/9/2016 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm UBND Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Học viện Dân tộc và ban hành các Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức các phòng, ban trực thuộc Học viện Dân tộc; đến nay đã sắp xếp, kiện toàn xong cơ cấu tổ chức của Học viện Dân tộc đi hoạt động tốt.

*3.2. Về kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức và hoạt động của cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban*

Ủy ban Dân tộc đã triển khai Kế hoạch kiểm tra công tác tổ chức cán bộ năm 2016 tại 12 đơn vị trực thuộc UBND. Kết quả kiểm tra cho thấy, về cơ bản, các đơn vị đã xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức các đơn vị, các tổ chức trực thuộc đơn vị và xây dựng kế hoạch biên chế đã được Ủy ban giao năm 2016; hoàn thành công tác quy hoạch cán bộ; việc bổ nhiệm cán bộ, tiếp nhận, điều động cán bộ thuộc thẩm quyền của thủ trưởng đơn vị được thực hiện cơ bản đảm bảo trình tự, thủ tục theo quy định; việc thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức bảo đảm đúng quy trình, công bằng; các đơn vị đã áp dụng công nghệ thông tin trong giải quyết công việc; hàng năm, các đơn vị có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, chất lượng đội ngũ công chức, viên chức của đơn vị.

#### **4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, CC, VC**

##### *4.1. Xác định vị trí việc làm và cơ cấu công chức*

Thực hiện Quyết định số 1689/QĐ-BNV, ngày 28/6/2016 của Bộ Nội vụ Phê duyệt danh mục vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính của UBND; triển khai thực hiện UBND đã ban hành Quyết định số 591/QĐ-UBND, ngày 01/11/2016 của UBND Phê duyệt kế hoạch xây dựng bản mô tả và khung năng lực của từng vị trí việc làm trong Đề án xác định vị trí việc làm các đơn vị quản lý nhà nước; Công văn số 1197/UBND-TCCB, ngày 22/11/2016 của UBND về việc hoàn thiện xây dựng bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm các đơn vị quản lý nhà nước; kết quả triển khai thực hiện đến nay các đơn vị trực thuộc UBND đã xây dựng xong bản mô tả và khung năng lực của từng vị trí việc làm để làm cơ sở cho việc tuyển dụng, sử dụng quản lý công chức các đơn vị quản lý nhà nước trực thuộc UBND. Dự kiến trình lãnh đạo UBND phê duyệt vào quý I năm 2017.

##### *4.2. Thực hiện các quy định về quản lý cán bộ, công chức, viên chức*

- Ban hành văn bản quy định về quản lý cán bộ, công chức, viên chức trong năm 2016 để cụ thể hóa triển khai trong nội bộ UBND: Quyết định 525/QĐ-UBND ngày 08/12/2014 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm UBND về Quy chế



tiếp nhận công chức, viên chức có nguyện vọng chuyển công tác về UBND; Hướng dẫn số 56/HĐ-UBND ngày 14/11/2016 của UBND về hướng dẫn công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý cơ quan UBND; Công văn số 1154/UBND-VP ngày 10/11/2016 của UBND về việc Hướng dẫn tổng kết công tác thi đua khen thưởng năm 2016 đối với các Vụ, đơn vị trực thuộc UBND.

- Thực hiện Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, ngày 20/11/2014 về chính sách tinh giản biên chế. Năm 2016, UBND tiếp tục thực hiện Đề án tinh giản biên chế UBND (Quyết định 452/QĐ-UBND ngày 19/8/2015 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm UBND).

- Tiếp tục kiện toàn, nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cơ quan trong giai đoạn đẩy mạnh CCHC và thực hiện Quyết định 1557/QĐ-TTg ngày 18/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ.

- Công tác biên chế và quản lý ngạch: Thực hiện chủ trương của Chính phủ từ năm 2015 UBND không tăng biên chế mà số biên chế đã giảm hàng năm, cụ thể năm 2015 có 261 biên chế công chức hành chính, năm 2016 có 257 biên chế và năm 2017 còn 253 biên chế (theo Quyết định số 3927/QĐ-BNV ngày 25/10/2016 của Bộ Nội vụ), từ năm 2010 đến nay Bộ Nội vụ không giao bổ sung số người làm việc đối với các đơn vị sự nghiệp của UBND. Năm 2016, trên cơ sở số biên chế được giao UBND tập trung rà soát số biên chế hiện có của các Vụ, đơn vị, đề xuất điều chỉnh biên chế của một số đơn vị phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn; tham mưu điều chỉnh chỉ tiêu biên chế công chức hành chính của các Vụ Tuyên truyền, Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Địa phương II và giao biên chế cho Văn phòng Ban Cán sự Đảng và Đảng ủy. Xây dựng kế hoạch chỉ tiêu biên chế của UBND năm 2017 gửi Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính để cấp kinh phí theo quy định.

### *4.3. Về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức*

Ủy ban Dân tộc đã xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng Quyết định 108/QĐ-UBND ngày 23/3/2016 của UBND kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năm 2016, các vụ, đơn vị trực thuộc căn cứ chức năng và các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng triển khai các lớp đào tạo, bồi dưỡng. Đến nay cơ bản đã hoàn thành kế hoạch giao, cụ thể như sau:

#### *a) Về đào tạo, bồi dưỡng trong nước*

Đã tổ chức 03 lớp đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ công tác dân tộc, bồi dưỡng về kiến thức tin học và lớp bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm, lớp Hội nhập kinh tế quốc tế và công tác lễ tân ngoại giao theo đúng kế hoạch.

Tham mưu cử công chức, viên chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng về: cao cấp lý luận chính trị, bồi dưỡng lãnh đạo cấp vụ, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh đối tượng 1,2; bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước chương trình chuyên viên, chuyên viên chính và chuyên viên cao cấp, thanh tra viên, thanh tra viên chính; bồi dưỡng chuyên sâu về Hội nhập kinh tế quốc tế; đào tạo nâng cao trình độ sau đại học, nghiên cứu sinh.

Tổng số cử đi đào tạo, bồi dưỡng các lớp được 175 lượt người tham gia.



#### *b) Đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn ở nước ngoài*

Cử 10 công chức đi học tập, nghiên cứu ngắn hạn ở nước ngoài theo chương trình đề án 165 của Ban Tổ chức Trung ương và Bộ Nội vụ, cụ thể tham gia các khóa bồi dưỡng ngắn hạn ở Nhật Bản, Trung Quốc, Singapore, Pháp, Hàn Quốc.

#### *c) Về quản lý chương trình đào tạo, bồi dưỡng*

Thực hiện nhiệm vụ quản lý các chương trình đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị định số 18/2010/NĐ-CP của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng công chức, Vụ đã tham mưu thành lập các Hội đồng thẩm định như sau: Thẩm định Khung chương trình bồi dưỡng kiến thức về công tác dân tộc đối với cán bộ, công chức cấp xã vùng dân tộc thiểu số; Khung chương trình bồi dưỡng kiến thức về công tác dân tộc đối với người có uy tín vùng dân tộc thiểu số; Khung chương trình tài liệu đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ cơ sở và cộng đồng các xã ĐBKK, xã biên giới, xã ATK, thôn bản ĐBKK thuộc chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2016; Thẩm định tập bài giảng về tiếp cận nhân học trong công tác dân tộc ở Việt Nam; Thẩm định chương trình bồi dưỡng về công tác dân tộc dành cho cán bộ làm công tác dân tộc nước CHDCND Lào.

#### *d) Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng*

Thực hiện Quyết định số 163/QĐ-TTg ngày 25/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016-2025, UBND đã ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ công chức, viên chức của UBND giai đoạn 2016-2021; Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức năm 2017 của UBND.

Tổng hợp tình hình triển khai thực hiện Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Đề án phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong thời kỳ mới của một số địa phương.

Nhìn chung công tác đào tạo, bồi dưỡng thực hiện theo tiến độ kế hoạch, trong năm 2016 đã tham mưu cử 185 lượt người tham gia đào tạo, bồi dưỡng; công tác đào tạo, bồi dưỡng triển khai gắn với công tác quy hoạch, sau quy hoạch được cử đi đào tạo bồi dưỡng và được xem xét bố trí vào các vị trí chủ chốt của đơn vị; công tác đào tạo, bồi dưỡng đã góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức về năng lực và chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng cơ bản yêu cầu đối với công tác dân tộc.

#### *4.4. Công tác cán bộ*

##### *a) Công tác quy hoạch*

Trên cơ sở đề nghị của các Vụ, đơn vị, Vụ đã rà soát, tổng hợp và báo cáo lãnh đạo Ủy ban, bổ sung quy hoạch chức danh lãnh đạo cấp phòng và tương đương 11 người của các đơn vị như Văn phòng Ủy ban, Vụ Địa phương III, Nhà khách Dân tộc.



Ban hành văn bản hướng dẫn công tác quy hoạch chức danh lãnh đạo, quản lý của UBĐT; hiện nay đang chuẩn bị triển khai công tác rà soát và quy hoạch bổ sung nhiệm kỳ 2016-2021.

*b) Công tác bổ nhiệm lại, bổ nhiệm*

- Bổ nhiệm lại: Thực hiện quy trình bổ nhiệm lại 01 đồng chí Thứ trưởng, Phó Chủ nhiệm và 03 công chức lãnh đạo cấp Vụ của Thanh tra Ủy ban, Báo Dân tộc và Phát triển, Trung tâm Thông tin, trong đó 01 người kéo dài thời gian bổ nhiệm đến khi đủ tuổi nghỉ hưu;

- Bổ nhiệm: Kiện toàn lãnh đạo cấp Vụ của các đơn vị trực thuộc UBĐT; năm 2016, UBĐT đã xem xét, bổ nhiệm 14 lãnh đạo cấp Vụ và tương đương; xem xét bổ nhiệm 22 lãnh đạo cấp phòng và tương đương.

*c) Công tác tiếp nhận*

Bổ sung công chức, viên chức thiếu của các đơn vị trực thuộc UBĐT do nghỉ hưu, chuyển công chức... Đã tiếp nhận 10 công chức, viên chức có nguyện vọng xin chuyển công tác về các Vụ, đơn vị Ủy ban Dân tộc.

*d) Công tác điều động, chuyển chuyển*

Điều động nội bộ 18 công chức, viên chức thuộc các Vụ, đơn vị (Văn phòng Ủy ban, Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Pháp chế, Vụ Tổng hợp, Chính sách Dân tộc, Thanh tra Ủy ban, Tuyên truyền, Văn phòng điều phối Chương trình 135, Học viện Dân tộc, Báo Dân tộc và Phát triển); tham mưu quy trình chuyển chuyển đối với 01 lãnh đạo cấp vụ (Vụ Địa phương II).

Nhìn chung, công tác cán bộ tham mưu thực hiện đúng quy trình, đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ, minh bạch, thực hiện CCHC; kịp thời kiện toàn và bổ sung đội ngũ cán bộ lãnh đạo ở các Vụ, đơn vị đúng chuyên môn và lĩnh vực công tác; đảm bảo tiêu chuẩn, cơ cấu, độ tuổi, trình độ đào tạo, kinh nghiệm thực tiễn, nhất là cán bộ có kinh nghiệm công tác ở địa phương; ưu tiên cán bộ người dân tộc thiểu số, cán bộ nữ, cán bộ trẻ, chú trọng đến năng lực thực tiễn. Đến nay đội ngũ cán bộ, công chức của UBĐT đều có trình độ đại học trở lên (trừ một số nhân viên thừa hành công vụ).

## **5. Cải cách tài chính công**

- Tiếp tục triển khai cơ chế tự chủ tài chính theo Nghị định 43/2006/NĐ-CP cho các đơn vị trực thuộc Ủy ban; đôn đốc các cơ quan, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo quy định của các Nghị định số 115/2005/NĐ-CP, Nghị định số 96/2010/NĐ-CP sửa đổi Nghị định số 115/2005/NĐ-CP.

- Ủy ban Dân tộc có 05 đơn vị sự nghiệp công lập được Chính phủ quy định tại (Nghị định số 84/2012/NĐ-CP ngày 12/10/2012 của Chính phủ) quy định. Triển khai các quy định hiện hành UBĐT đã thực hiện phân loại các đơn vị sự nghiệp hiện nay: Nhà khách Dân tộc hoạt động theo cơ chế tự chủ 100%; Báo Dân tộc và Phát triển tự chủ một phần kinh phí; còn lại 04 đơn vị là Tạp chí Dân tộc, Học viện Dân tộc, Trung tâm Thông tin kinh phí hoạt động do Ngân sách nhà nước cấp 100%.



- Các đơn vị đều xây dựng và thực hiện tốt quy chế chi tiêu nội bộ, đảm bảo theo đúng quy định, thực hiện tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí, kiểm tra, giám sát thường xuyên, công khai, minh bạch.

## **6. Hiện đại hoá hành chính**

*6.1. Ứng dụng công nghệ thông tin-truyền thông trong hoạt động của UBNDT và các đơn vị thuộc UBNDT*

- Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch ứng dụng CNTT của Ủy ban giai đoạn 2016-2020; tiếp tục hoàn thiện “Nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin”.

- Thành lập Tổ thư ký giúp việc Ban Chỉ đạo ứng dụng CNTT của UBNDT; Quyết định phân công nhiệm vụ Ban Chỉ đạo ứng dụng CNTT của UBNDT; Quyết định qui định tiêu chí đánh giá, xếp hạng ứng dụng công nghệ thông tin của cơ quan làm công tác dân tộc.

- Triển khai hướng dẫn khai thác, sử dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành đến toàn bộ các đơn vị thuộc UBNDT; 100% đơn vị sử dụng mạng nội bộ (mạng LAN) và sử dụng hộp thư email@cema.gov.vn trong trao đổi công việc. Kết quả áp dụng hệ thống điều hành tác nghiệp trong xử lý các văn bản hành chính bước đầu đã phát huy tác dụng góp phần giảm bớt các thủ tục và cắt giảm chi phí hành chính.

*6.2. Thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến*

Rà soát lộ trình xây dựng và cung cấp dịch vụ công trực tuyến của Ủy ban theo quy định của Nghị định 43/2011/NĐ-CP, xây dựng và ban hành lộ trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến giai đoạn 2016-2020.

*6.3. Về áp dụng ISO trong hoạt động của Ủy ban*

- Ủy ban Dân tộc đã ban hành các quyết định kiện toàn Ban Chỉ đạo áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 và Kế hoạch xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng TCVN ISO 9001:2008 trong hoạt động của Ủy ban.

- Trong năm 2016, các đơn vị đã được cấp chứng chỉ tiếp tục tăng cường áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động QLNN nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan.

- Công tác hiện đại hóa công sở UBNDT đang gặp nhiều khó khăn do chưa xây dựng xong trụ sở làm việc mới; 50% đơn vị trực thuộc phải đi thuê trụ sở làm việc, thiết bị máy móc đã xuống cấp, thiếu đồng bộ nên ảnh hưởng rất lớn đến thực hiện nhiệm vụ được giao.

## **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Những ưu điểm**

- Công tác CCHC của Ủy ban trong năm 2016 đã được lãnh đạo Ủy ban chỉ đạo quyết liệt làm chuyển biến công tác CCHC UBNDT góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của UBNDT năm 2016; nhiệm vụ kế hoạch công tác CCHC UBNDT năm 2016 đã hoàn thành mục tiêu, kế hoạch đề ra.



- Công tác CCHC năm 2016 đã được triển khai đồng bộ và khắc phục cơ bản tồn tại, hạn chế của năm 2015 (Kết quả chỉ số CCHC năm 2015 UBND tăng thêm 1 bậc, xếp hạng 15/19 các Bộ, ngành, năm 2014 là 16/19), nhiều nội dung đã được khắc phục hoàn toàn như: Công tác lập kế hoạch CCHC theo giai đoạn, theo năm và các văn bản chỉ đạo điều hành được ban hành đầy đủ; báo cáo tháng, quý, năm và giao ban tuần, tháng, quý được báo cáo đầy đủ đúng thời gian quy định...

- Để đạt được kết quả đó có sự chỉ đạo trực tiếp của Ban cán sự Đảng Ủy ban; sự chỉ đạo thường xuyên, quyết liệt từ lãnh đạo Ủy ban; sự phối hợp với Đảng ủy Ủy ban, Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Ủy ban; sự phối hợp chặt chẽ của các đơn vị trực thuộc Ủy ban và trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị trong việc chỉ đạo công tác CCHC.

- Tổ chức giao ban định kỳ nhằm đôn đốc, hướng dẫn, rút kinh nghiệm trong thực hiện các nội dung, hoạt động CCHC của Ủy ban cũng như của đơn vị trên hầu hết các lĩnh vực CCHC, trong đó thể hiện rõ nét trong việc tổ chức, triển khai áp dụng, duy trì Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2008, hiện đại hóa hành chính, bố trí kinh phí CCHC...

- Thực hiện tốt quy chế làm việc của Ủy ban và của các đơn vị trực thuộc; thực hiện tốt quy chế công vụ, Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, đã góp phần nâng cao hiệu quả làm việc và văn hóa công sở. Đây mạnh ứng dụng CNTT đã mang lại hiệu quả cao trong công tác chỉ đạo điều hành, quản lý của Ủy ban đối với các đơn vị.

## **2. Những tồn tại, hạn chế**

- Lĩnh vực cải cách thể chế còn chậm; chất lượng tham mưu xây dựng chính sách còn hạn chế; một số đề án trình cấp có thẩm quyền còn chậm.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức đã được quan tâm, tuy nhiên, số lượng các lớp đào tạo còn ít; một số cán bộ, công chức, kỹ năng soạn thảo văn bản còn hạn chế nên ảnh hưởng chất lượng văn bản ban hành.

- Thực hiện cơ chế khoán, tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban còn nhiều hạn chế và lúng túng trong việc tham mưu thực hiện.

- Hiện đại hóa hành chính còn chậm, hạ tầng công nghệ thông tin ở một số đơn vị chưa được nâng cấp, thay thế đáp ứng yêu cầu hiện tại; trang thông tin điện tử ở nhiều đơn vị chưa đáp ứng yêu cầu. Trình độ, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin của một bộ phận cán bộ công chức còn thấp...

## **3. Nguyên nhân của những tồn tại**

- Cải cách hành chính là nhiệm vụ khó khăn, do phải thay đổi thói quen làm việc, thói quen làm việc cũng như ảnh hưởng lợi ích cá nhân.

- Sự chỉ đạo, điều hành công tác CCHC của một số đơn vị chưa liên tục, quyết liệt. Mặc dù Ủy ban đã xây dựng và ban hành kế hoạch hành động CCHC 05 năm và hàng năm nhưng trong thực hiện vẫn còn lúng túng, các hoạt động triển khai còn thiếu điều kiện về nhân lực và tài chính để thực hiện.



- Các đơn vị còn thiếu công chức, viên chức có năng lực, kinh nghiệm phụ trách công tác CCHC, đặc biệt là cán bộ có chuyên môn về lĩnh vực pháp chế, công nghệ thông tin, do vậy ảnh hưởng nhiều đến chất lượng, tiến độ thực hiện kế hoạch, nhất là kế hoạch xây dựng văn bản QPPL; việc tổ chức bồi dưỡng công chức, viên chức nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ chưa được nhiều; sự phối hợp giữa các đơn vị trong xây dựng văn bản, xử lý văn bản liên quan chưa đạt được như mong muốn, nhất là giữa các đơn vị của UBĐT với các Bộ, ngành khác.

## **Phần thứ hai**

### **PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2017**

#### **1. Công tác chỉ đạo, điều hành**

- Tập trung chỉ đạo triển khai, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị thuộc Ủy ban trong việc xây dựng và thực hiện chương trình công tác và kế hoạch CCHC năm 2017 bảo đảm chất lượng, đáp ứng yêu cầu về tiến độ và hiệu quả.

- Chỉ đạo việc thực hiện công tác theo dõi, đánh giá CCHC một cách thường xuyên, liên tục, bảo đảm trung thực, khách quan trong việc tổng hợp, thống kê, đánh giá, báo cáo các kết quả CCHC.

#### **2. Cải cách thể chế**

- Thực hiện Chương trình xây dựng và ban hành VBQPPL năm 2017 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban bảo đảm trình tự, quy trình, đáp ứng yêu cầu thực tiễn; xây dựng, trình Đề án và các văn bản hướng dẫn thi hành; tập trung xây dựng Luật Dân tộc.

- Thực hiện chính sách dân tộc nhiệm kỳ 2016-2020.

- Rà soát VBQPPL thuộc phạm vi QLNN của UBĐT bảo đảm khắc phục các quy định còn bất cập và phù hợp với các luật mới được ban hành; tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung, xây dựng mới các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá trong lĩnh vực công tác dân tộc.

- Tổ chức kiểm tra, thanh tra việc thi hành pháp luật trong một số lĩnh vực của ngành như quản lý: Chính sách an sinh xã hội, chính sách giảm nghèo...

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về chính sách dân tộc.

#### **3. Cải cách thủ tục hành chính**

- Tiến hành công tác kiểm soát TTHC của Ủy ban bảo đảm phù hợp với các VBQPPL mới được ban hành; tiếp tục rà soát các quy định, TTHC thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban để sửa đổi, bãi bỏ các TTHC gây phiền hà cho tổ chức, cá nhân.

- Triển khai nội dung giải đáp chính sách, pháp luật về chính sách dân tộc liên quan đến tổ chức, cá nhân trên Cổng thông tin điện tử UBĐT và Báo Dân tộc và Phát triển.



- Tiếp nhận, xử lý các phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân đối với TTHC thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban.

- Tiếp tục tổ chức giao lưu trực tuyến với tổ chức, cá nhân về các lĩnh vực thuộc phạm vi QLNN của Ủy ban.

#### **4. Cải cách tổ chức bộ máy**

Triển khai Nghị định của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Ủy ban Dân tộc nhiệm kỳ Chính phủ khóa XIV; xây dựng Thông tư liên tịch hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Dân tộc cấp tỉnh, phòng dân tộc cấp huyện; xây dựng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức, quy chế hoạt động và kiện toàn tổ chức bộ máy của các vụ, đơn vị trực thuộc Ủy ban Dân tộc.

#### **5. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức**

- Tổ chức thực hiện Đề án xác định vị trí việc làm Ủy ban Dân tộc.

- Tiếp tục thực hiện Quy hoạch phát triển nhân lực ngành công tác dân tộc giai đoạn 2012-2020; triển khai thực hiện Đề án “Đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức của Ủy ban giai đoạn 2014 - 2020”.

- Triển khai công tác đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, năng lực quản lý hành chính và trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho công chức, viên chức, người lao động theo kế hoạch. Tập trung đào tạo cán bộ lãnh đạo cấp vụ và tương đương.

- Tổ chức thực hiện Đề án: “Biệt phái công chức, viên chức về địa phương để nâng cao năng lực thực tiễn về công tác dân tộc”.

#### **6. Cải cách tài chính công**

- Tăng cường công tác quản lý tài sản công; bảo đảm việc phân bổ, sử dụng ngân sách và các nguồn kinh phí khác minh bạch, hiệu quả, quản lý theo mục tiêu.

- Rà soát, cập nhật và hoàn thiện đồng bộ hệ thống văn bản quy định về quản lý tài chính, kế toán thuộc thẩm quyền của Ủy ban theo quy định.

- Tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban xây dựng phương án tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính theo quy định.

- Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý tài chính công, sử dụng các phần mềm về quản lý tài sản và quản lý ngân sách nhà nước.

#### **7. Hiện đại hóa hành chính**

- Xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin năm 2017; tổ chức thực hiện Quyết định 316/QĐ-UBND, ngày 21/6/2016 của UBND về việc phê duyệt kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan UBND giai đoạn 2016-2020; Quyết định 146/QĐ-UBND, ngày 05/4/2016 của UBND về việc quy chế đảm bảo an ninh trên mạng thông tin trong hoạt động của UBND; hoàn thành việc xây dựng, tích hợp, chia sẻ cơ sở dữ liệu quốc gia về công tác dân tộc và hệ thống mạng thông tin ngành công tác dân tộc.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc duy trì, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng



theo TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các đơn vị trực thuộc Ủy ban.

- Xây dựng mô hình kết nối trực liên thông dịch vụ - ESB giữa UBND và Văn phòng Chính phủ.

### Phần thứ ba KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Đề nghị Bộ Nội vụ (Thường trực Ban Chỉ đạo CCHC Chính phủ) phối hợp với các bộ, ngành liên quan nghiên cứu: Bổ sung tiêu chí chấm điểm “Thực hiện chính sách dân tộc” vào Bộ chỉ số đánh giá, chấm điểm cải cách hành chính của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Tập huấn công tác cải cách hành chính cho công chức chuyên trách công tác cải cách hành chính các Bộ, ngành.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2016, nhiệm vụ trọng tâm năm 2017 của Ủy ban Dân tộc, xin gửi Bộ Nội vụ để tổng hợp, báo cáo./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ (Vụ CCHC);
- BT, CN UBND (để b/c);
- Các TT, PCN UBND;
- Các đơn vị trực thuộc Ủy ban;
- Công TTĐTUBND;
- Lưu: VT, TCCB. 7

KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM  
THỨ TRƯỞNG, PHÓ CHỦ NHIỆM



Hà Hùng





## PHỤ LỤC I

Các văn bản chỉ đạo điều hành công tác CCHC UBĐT ban hành trong năm 2016  
(Kèm theo Báo cáo số 164/BC-UBĐT ngày 14/12/2016 của Ủy ban Dân tộc)

TT	Nội dung
1	Quyết định số 722/QĐ-UBĐT ngày 28/12/2016 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm UBĐT ban hành Kế hoạch CCHC năm 2016.
2	Quyết định số 412/QĐ-UBĐT ngày 28/7/2016 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm UBĐT về việc thành lập Đoàn kiểm tra công tác CCHC và thực hiện Quy chế dân chủ năm 2016.
3	Quyết định 736/QĐ-UBĐT, ngày 31/12/2015 của Ủy ban Dân tộc ban hành Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc năm 2016.
4	Quyết định 502/QĐ-UBĐT, ngày 22/9/2016 của Ủy ban Dân tộc điều chỉnh Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc năm 2016.
5	Quyết định 58/QĐ-UBĐT, ngày 04/2/2016 của Ủy ban Dân tộc việc công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực toàn bộ thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Ủy ban Dân tộc năm 2015.
6	Quyết định số 05/QĐ-UBĐT ngày 15/01/2015 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm UBĐT bổ sung Chương trình xây dựng và ban hành VBQPPL năm 2015 thuộc phạm vi QLNN của UBĐT.
7	Quyết định số 731/QĐ-UBĐT ngày 31/12/2015 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm UBĐT Ban hành Kế hoạch hoạt động kiểm soát TTHC năm 2016 của UBĐT.
8	Quyết định số 732/QĐ-UBĐT ngày 31/12/2015 về Kế hoạch kiểm tra, rà soát, hợp nhất và pháp điển văn bản quy phạm pháp luật năm 2016.
9	Quyết định 108/QĐ-UBĐT ngày 23/3/2016 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm UBĐT ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức của UBĐT năm 2016.
10	Quyết định số 08/QĐ-UBĐT ngày 12/01/2016 ban hành Kế hoạch thực hiện Tiểu Đề án 2 “Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho đồng bào dân tộc thiểu số” năm 2016 và Công văn số 53/UBĐT-PC ngày 19/01/2016 về việc phối hợp tổ chức các hoạt động của Tiểu đề án 2 năm 2016.
11	Quyết định số 436/QĐ-UBĐT ngày 11/8/2015 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm UBĐT phê duyệt Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan UBĐT năm 2016.
12	Quyết định số 585/UBĐT-TTTT, ngày 04/4/2016 của Trung tâm Thông tin về việc tăng cường sử dụng hộp thư điện tử trong cơ quan công tác dân tộc.
13	Quyết định số 146/QĐ-UBĐT ngày 05/4/2016 về việc ban hành quy chế đảm bảo an ninh trên mạng thông tin trong hoạt động của Ủy ban Dân tộc.
14	Quyết định số 316/QĐ-UBĐT ngày 21/6/2016 về việc phê duyệt kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan Ủy ban Dân tộc giai đoạn 2016-2020.
15	Kế hoạch số 90/KH-UBĐT ngày 29/1/2016 kế hoạch tổ chức các hoạt động thông tin, tuyên truyền về CCHC năm 2016.
16	Quyết định số 594/QĐ-UBĐT ngày 02/11/2016 Phê duyệt Kế hoạch tổ chức lớp tập huấn công tác CCHC năm 2016.
17	Công văn số 1154/UBĐT-VP, ngày 10/11/2016 của UBĐT v/v TK công tác thi đua khen thưởng.
18	Báo cáo quý, 6 tháng, 9 tháng và báo cáo đột xuất công tác CCHC gửi Bộ Nội vụ đúng tiến độ và thời gian, chất lượng báo cáo được nâng cao, đáp ứng yêu cầu đề ra.





## PHỤ LỤC II

### Danh mục văn QPPL Ủy ban Dân tộc ban hành năm 2016

(Kèm theo Báo cáo số 164/BC-UBDT ngày 14/12/2016 của Ủy ban Dân tộc)

STT	Tên văn bản	Ghi chú
1	Thông tư số 01/2016/TT-UBDT ngày 12/10/2016 quy định về quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ của Ủy ban Dân tộc	Đã hoàn thành
2	Thông tư hướng dẫn thực hiện chính sách ổn định dân cư cho người di cư tự do từ nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào trở về nước.	Hoàn thành trong tháng 12/2016
3	Thông tư hướng dẫn thực hiện chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017 - 2020.	Hoàn thành trong tháng 12/2016
4	Thông tư hướng dẫn nghiệp vụ pháp chế thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban Dân tộc thay thế Thông tư số 02/2014/TT-UBDT quy định trình tự, thủ tục soạn thảo, thẩm định, ban hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban Dân tộc.	Hoàn thành trong tháng 12/2016
5	Thông tư hướng dẫn thực hiện Chương trình 135 giai đoạn 2016 - 2020.	Hoàn thành trong tháng 12/2016





### PHỤ LỤC III

Tổng hợp các Chương trình, Đề án trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ năm 2016  
(Kèm theo Báo cáo số 164/BC-UBDT ngày 14/12/2015 của Ủy ban Dân tộc)

TT	Tên văn bản	Ghi chú
1	Chính sách sắp xếp, ổn định dân cư cho người di cư tự do từ nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào trở về nước, đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 162/QĐ-TTg ngày 25/01/2016.	Đã ban hành
2	Chính sách cấp một số ấn phẩm báo, tạp chí cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn năm 2016, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 633/QĐ-TTg ngày 19/4/2016.	Đã ban hành
3	Nghị quyết đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số giai đoạn 2016- 2020, định hướng đến năm 2030, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 52/NQ-CP ngày 15/6/2016.	Đã ban hành
4	Quyết định số 1562/QĐ-TTg ngày 08/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ v/v tổ chức lại Viện Dân tộc và Trường Cán bộ Dân tộc thành Học viện Dân tộc.	Đã ban hành
5	Chương trình 135 về Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng, hỗ trợ phát triển sản xuất, hỗ trợ nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ cơ sở các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu và thôn bản đặc biệt khó khăn thuộc CTMTQGGNBV, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 02/9/2016 về Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020, trong đó Chương trình 135 là dự án 2.	Đã ban hành
6	Chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017-2020, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016.	Đã ban hành
7	Chính sách Hỗ trợ phát triển kinh tế, xã hội các dân tộc thiểu số rất ít người giai đoạn 2016-2025, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 2086/QĐ-TTg ngày 31/10/2016.	Đã ban hành
8	Quyết định số 50/2016/QĐ-TTg ngày 03/11/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí xác định thôn đặc biệt khó khăn, xã thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020.	Đã ban hành
9	Đề án Tăng cường vai trò của người có uy tín đối với công tác dân tộc trong vùng dân tộc thiểu số.	Đã trình TTg CP
10	Đề án Cấp một số ấn phẩm báo, tạp chí cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn giai đoạn 2017-2021.	Đã trình TTg CP
11	Đề án Đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào vùng DTTS&MN giai đoạn 2017-2021.	Đã trình TTg CP
12	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu thuộc diện đầu tư của Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020.	Trình quý I/2017
13	Đề án Chiến lược hội nhập quốc tế về công tác dân tộc đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.	Đề nghị không thực hiện
14	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về Chính sách hỗ trợ lao động dân tộc thiểu số làm việc trong các khu công nghiệp, khu chế xuất và doanh nghiệp ở các thành phố lớn trong nước.	
15	Đề án Xây dựng hệ thống thông kê và dự báo ngành công tác dân tộc.	
16	Đề án Dạy tiếng dân tộc thiểu số cho cán bộ, công chức, viên chức công tác tại vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2017 - 2020.	





#### PHỤ LỤC IV

**Danh mục văn bản QPPL hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Ủy ban Dân tộc năm 2016**

*(Kèm theo Báo cáo số 164 /BC-UBDT ngày 14 /12/2016 của Ủy ban Dân tộc)*

A	VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC TOÀN BỘ	LÝ DO BỊ THAY THẾ
1	Thông tư 02/2011/TT-UBDT, 15/7/2011 của Ủy ban Dân tộc quy định về tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo của Ủy ban Dân tộc.	Bị thay thế bởi Thông tư số 01/2015/TT-UBDT ngày 23/7/2015 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc quy định tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc phạm vi quản lý nhà nước của UBDT.
B	VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC MỘT PHẦN	LÝ DO HẾT HIỆU LỰC
1	Không có	

www.LuatVietnam.vn





## PHỤ LỤC V

### Danh mục thủ tục hành chính Ủy ban Dân tộc

(Kèm theo Báo cáo số 164/BC-UBDT ngày 14/12/2016 của Ủy ban Dân tộc)

TT	Tên thủ tục	Lĩnh vực
1	Quyết định số 731/QĐ-UBDT về Kế hoạch hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2016 của Ủy ban Dân tộc.	
2	Quyết định số 737/QĐ-UBDT ngày 31/12/2015 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc công bố thủ tục hành chính thi đua khen thưởng và xét tặng Kỷ niệm chương.	
3	Quyết định số 722/QĐ-UBDT ngày 28/12/2015 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc ban hành kế hoạch CCHC năm 2016 của Ủy ban Dân tộc.	
4	Giải quyết khiếu nại.	Dân tộc
5	Giải quyết tố cáo.	Dân tộc
6	Tiếp công dân.	Dân tộc
7	Thi đua khen thưởng.	Dân tộc
8	Xét tặng Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Phát triển các Dân tộc".	Dân tộc
9	Phê duyệt đối tượng vay vốn phát triển sản xuất đối với hộ dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn giai đoạn 2012-2015.	Dân tộc
10	Hỗ trợ giải quyết đất ở cho đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn vùng đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2013-2015.	Dân tộc
11	Cho vay vốn để chuộc lại đất sản xuất đã chuyển nhượng, thế chấp đối với đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn vùng đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2013-2015.	Dân tộc
12	Bình chọn, xét công nhận người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số.	Dân tộc
13	Xác định thôn đặc biệt khó khăn, xã thuộc vùng dân tộc và miền núi giai đoạn 2012-2015.	Dân tộc
14	Cấp một số ấn phẩm báo, tạp chí cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn giai đoạn 2012-2015.	Dân tộc
15	Xác định đối tượng thụ hưởng chính sách theo Quyết định số 755/QĐ-TTg ngày 20/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo và hộ nghèo ở xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn.	Dân tộc